

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Cường;

- Ông Huỳnh Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị E (Lê), sinh năm 1979, tại thành phố X – tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thức X, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Có chồng tên Lê Nguyễn Hp, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1972, tại huyện Châu Phú – tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1947; Có vợ tên Nguyễn Thị Y Ga, sinh năm 1974; Có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002.

Nhân thân: Ngày 07/5/2014, Công an thành phố X xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi “*Kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu*”, đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Nguyễn Hp, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Nguyễn Văn Out, sinh năm 1963, nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Trung Ut, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 08, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Vi, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Vb, sinh năm 1989, nơi cư trú: khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Minh Ml, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 04, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Y Ga, sinh năm 1974, nơi cư trú: tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, lực lượng phối hợp Công an tỉnh An Giang, Đoàn biên phòng 945 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, tuần tra khu vực Biên giới Việt Nam - Campuchia (khóm v3, phường N, thành phố X), phát hiện Nguyễn Văn Y đang di chuyển trái phép, trên cánh đồng, hướng từ Việt Nam sang Vương quốc Campuchia, lực lượng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nhựa chứa 86.200 USD (đô la Y 862 tờ tiền cùng mệnh giá 100 USD), không khai báo hải quan, không trình báo cơ quan chức năng theo quy định. Y khai, tiền đô la Y, do Đỗ Thị E thuê Y vận chuyển qua biên giới, sang Vương quốc Campuchia, giao cho Chênh (người Campuchia), E trả công 200.000 đồng.

Cùng ngày, lực lượng Công an tỉnh An Giang, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị E thuộc tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X, phát hiện thu giữ 2.130 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI); 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC. E khai, thuốc lá điều nhập lậu, E mua của Chênh, thuê Nguyễn Văn Y, Nguyễn

Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml, vận chuyển từ Vương quốc Campuchia, đem về nhà E cất giấu, bán, thu lợi.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 6.650.000 đồng (do Nguyễn Thị Y Ga, Lê Nguyễn Hp, giao nộp thu lợi bất chính, thay các bị cáo); 86.200 USD (đô la Y, có 862 tờ cùng mệnh giá 100 USD), 2.130 bao thuốc lá nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI), 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL.

Kết luận giám định số 09/KLGT-PC09(TL) ngày 06/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: 862 tờ tiền đô la Y cùng mệnh giá 100 USD, ký hiệu A1 đến A862 là tiền thật.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang xác định: 862 tờ tiền đô la Y cùng mệnh giá 100 USD/tờ, tổng trị giá là 1.995.530.000 đồng (một tỉ, chín trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 08/02/2021; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với E về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới và buôn bán hàng cấm*”; đối với Y về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Đỗ Thị E về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới và buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 và điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Đỗ Thị E, Nguyễn Văn Y khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Nguyễn Hp và bà Nguyễn Thị Y Ga cung cấp lời khai như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, liên quan Lê Nguyễn Hp, Nguyễn Thị Y Ga, Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml. Cụ thể: Trung Ut, Văn Vi, Out, Vb, Ml cùng khai: từ khoảng tháng 12/2020, được E thuê vận chuyển trái phép thuốc lá điều nhập lậu từ Vương quốc Campuchia về Việt Nam giao lại cho bị cáo E, được E trả công, tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định vị trí bắt quả tang, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Đỗ Thị E, Nguyễn Văn Y cùng có hành vi nhận, vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới Việt Nam - Campuchia, bị bắt quả tang, thu giữ ngoại tệ 86.200 USD (Đô la Y), trị giá 1.995.530.000. Đỗ Thị E có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, phát hiện, thu giữ 2.130 bao các loại (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về kinh tế, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho nền kinh tế. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự thú; Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả (giao nộp số tiền thu lợi bất chính); Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng bị cáo E có người thân thích là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (04 tình tiết giảm nhẹ) quy định tại khoản 1 Điều 51, các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị E từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị E từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng, về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 6.650.000 đồng và tại phiên tòa gia đình bị cáo E đã tự nguyện nộp bổ sung số tiền 6.400.000 đồng, tổng cộng 13.050.000 đồng thu lợi bất chính; 86.200 USD (đô la Y, có 862 tờ cùng mệnh giá 100 USD);

- Tịch thu tiêu hủy 2.130 bao thuốc lá nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL;

- Giao trả bị cáo E 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC.

- Đối với: Các bị cáo Đỗ Thị E, Nguyễn Văn Y khai, trong tháng 01/2021, 02 lần vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, không rõ định lượng, không căn cứ; Người Campuchia tên Chênh, có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu và thuê bị cáo Đỗ Thị E vận chuyển tiền qua biên giới; hiện, Chênh sinh sống tại Vương quốc Campuchia, Cơ quan điều tra không điều kiện xác minh.

- Đối với người thanh niên tên Khánh (không rõ lai lịch), có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê và người thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi giao tiền Đô la Y cho bị cáo E, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

- Đối với Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml, Nguyễn Văn Y có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho bị cáo Đỗ Thị E, nhưng mỗi người, mỗi lần vận chuyển dưới số lượng và không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo cùng khai nhận, cụ thể:

Bị cáo Y khai: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, bị cáo bị lực lượng phối hợp Công an tỉnh An Giang, Đoàn biên phòng 945 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang, tuần tra khu vực Biên giới Việt Nam - Campuchia (khóm v3, phường N, thành phố X), bắt quả tang đang di chuyển trái phép, trên cánh đồng, hướng từ Việt Nam sang Vương quốc Campuchia thu giữ 01 túi nhựa bên trong có 86.200 USD (đô la Y 862 tờ tiền cùng mệnh giá 100 USD), bị cáo không khai báo Hải quan, không trình báo cơ quan chức năng theo quy định.

Bị cáo E xác định, Y khai như vậy là đúng sự thật, số tiền đô la Y, do E thuê Y vận chuyển qua biên giới, sang Vương quốc Campuchia, giao cho Chênh (người Campuchia) và trả tiền công 200.000 đồng.

Đồng thời, các bị cáo còn khai nhận: Khoảng tháng 01/2021 đến ngày bị bắt quả tang, E đã 02 lần nhận tiền Đô la Y (không nhớ số tiền cụ thể) của người thanh niên (không rõ lai lịch), thuê lại Y vận chuyển từ Việt Nam sang Vương Quốc Campuchia, giao cho Chênh (người Campuchia), hưởng tiền công, mỗi lần 400.000 đồng, E chia Y 200.000 đồng; Ngày phạm tội quả tang 30/01/2021, E nhận 86.200 Đô la Y của người thanh niên (không rõ lai lịch) thuê Y vận chuyển đến khu vực Trại Gửi (ấp Tà Mâu, xã Pung Xăng, huyện Brây Chusa, tỉnh Tà Keo, Vương quốc Campuchia) giao Chênh, bị phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang như nội dung vụ án. Y thu lợi bất chính khoản tiền do E trả công 450.000 đồng; E thu lợi số tiền tổng cộng trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội là 12.600.000 đồng mua bán thuốc lá điều nhập lậu và vận chuyển tiền, dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình.

Riêng, số lượng 2.130 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI); bị Công an tỉnh An Giang, khám xét khẩn cấp là của E mua của Chênh, thuê Nguyễn Văn Y, Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn

Minh Ml, vận chuyển từ Vương quốc Campuchia, đem về nhà E cất giấu, bán, thu lợi.

Từ đầu tháng 12/2020, E mua thuốc lá điều nhập lậu của Chênh (người Campuchia), thuê Nguyễn Văn Y, Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml và Khánh (không rõ lai lịch) sang Vương quốc Campuchia nhận thuốc lá, vận chuyển về nhà của E (tổ 05, khóm v3, phường N, thành phố X), cất giấu, bán, thu lợi. 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC không sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, bị cáo Y dùng vào việc liên hệ vận chuyển tiền tệ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng, liên quan Lê Nguyễn Hp, Nguyễn Thị Y Ga, Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml.

Ngoài ra, lời khai các bị cáo E, Y còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định vị trí bắt quả tang, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định đã chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 3 Quyết định số 92/2000/QĐ-NHNN7 ngày 17/3/2000 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt đối với cá nhân xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới quy định: *“Cá nhân khi nhập cảnh từ nước nào có mang tiền của nước ấy và đồng Việt Nam phải thực hiện khai báo hải quan cửa khẩu theo quy định tại điều 4 quyết định này”*.

Điều 4 quyết định nêu trên quy định: *Cá nhân khi xuất nhập cảnh có mang đồng Việt Nam trên 10.000.000 đồng phải khai báo hải quan cửa khẩu*.

Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền quy định: *Tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới chưa có đủ các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thủ tục kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động qua lại biên giới của cư dân biên giới hai bên được tiến hành tại trạm kiểm soát biên phòng*.

Đối chiếu các quy định pháp luật như viện dẫn nêu trên với hành vi các bị cáo E, Y thực hiện, thấy rằng hành vi nhận, vận chuyển thuê trái phép tiền tệ qua biên giới Việt Nam – Campuchia số lượng 86.200 USD (đô la Y) không thực hiện thủ tục khai báo Hải Quan cửa khẩu đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”* theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. Hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 2.130 bao các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI) của bị cáo Đỗ Thị E đã

đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trật tự quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu tiền tệ, là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế đất nước, làm biến động giá cả tiền tệ trong nước dẫn đến mất giá của đồng tiền nội tệ, đặc biệt là ảnh hưởng đến giá vàng và ngoại tệ.

Riêng hành vi buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 2.130 bao của bị cáo E xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh những mặt hàng cấm cụ thể là thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thuốc lá điều nhập lậu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất trong nước, thiệt hại về kinh tế ngoại tệ ra nước ngoài nên cần phải xử lý.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; vì vậy, cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo E là người thực hành, trực tiếp thỏa thuận với Chênh nhận vận chuyển tiền từ Việt Nam sang Vương quốc Campuchia. Ngay sau khi nhận số tiền 86.200 USD của người thanh niên không rõ lai lịch, bị cáo E thuê lại bị cáo Y vận chuyển giao cho Chênh.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Y tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là người thực hành, khi được bị cáo E thuê vận chuyển số tiền 86.200 USD từ Việt Nam sang Vương quốc Campuchia, bị cáo không biết khuyên can bị cáo E, chỉ vì háms lợi, tiếp tay, trực tiếp vận chuyển số tiền trên sang Vương Quốc Campuchia để giao cho Chênh, được trả công 200.000 đồng. Bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo E về tội “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự, nhưng có mức hình phạt thấp hơn bị cáo E. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho các bị cáo E và Y, cả hai đều là người vận chuyển thuê để hưởng lợi không phải là người chủ mưu cầm đầu số tiền hưởng lợi rất thấp, quá trình vận chuyển thuê hưởng hưởng lợi với số tiền tám trăm nghìn đồng.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự thú (tự giác khai nhận các lần vi phạm trước ngày phạm tội quả tang, không bị phát hiện xử lý); Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả và tại phiên tòa bị cáo E tự nguyện khai nhận cụ thể số tiền thu lợi bất chính và gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp thay bị cáo theo yêu cầu của bị cáo tại phiên tòa với số tiền 6.400.000 đồng thu lợi bất chính; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án (khai ra đồng phạm và những người vi phạm pháp luật khác để xử lý toàn diện vụ án); bị cáo E có gia cảnh khó khăn nuôi con chưa thành niên, là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nơi cư trú xác nhận; bị cáo Y gia cảnh phải nuôi 03 con, vợ không nghề nghiệp, mẹ già trên 70 tuổi, là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận. Riêng bị cáo E có người thân thích là người có công với cách mạng (ông, bà ngoại, cậu ruột được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình, nhận thấy các bị cáo chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân, sinh hoạt trong gia đình, đồng ý nhận, vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, do nhận thức kém, không khai báo Hải quan và chỉ là những người vận chuyển thuê nhận tiền công. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (04 tình tiết giảm nhẹ) quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Riêng, bị cáo E có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc điều lá nhập lậu nhưng chỉ thực hiện trong thời gian ngắn, số lượng, số lần không lớn và thu lợi không đáng kể cũng chỉ vì muốn có nguồn thu nhập để nuôi con nhỏ bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, gia đình và bị cáo xin có mức hình phạt thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội. Nhận thấy, không nhất thiết áp dụng hình phạt tù mà có thể áp dụng hình phạt tiền cũng đủ mang tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung (phù hợp với Điều luật quy định về hình phạt tiền với loại tội phạm này). Đồng thời, bị cáo E còn phải chịu mức phạt tù đối với tội vận chuyển tiền tệ trái phép cũng đủ tác dụng trừng trị bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là người nhận vận chuyển thuê, số tiền hưởng lợi không lớn và đã giao nộp toàn bộ sung nộp ngân sách Nhà nước nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền Việt Nam 6.650.000 đồng và 6.400.000 đồng (nộp tại phiên tòa) là số tiền thu lợi bất chính, xét tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 86.200 USD (đô la Y, có 862 tờ cùng mệnh giá 100 USD) là tang vật vận chuyển trái phép qua biên giới nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 2.130 bao thuốc lá nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI), là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, bị cáo Y khai nhận sử dụng vào việc phạm tội, xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC, bị cáo E khai nhận là dùng để đếm tiền Việt Nam chứ không dùng vào việc đếm tiền ngoại tệ, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án và ngoài ra cũng không có căn cứ khác để chứng minh liên quan đến tội phạm, xét giao trả bị cáo E.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với: Các bị cáo Đỗ Thị E, Nguyễn Văn Y khai, trong tháng 01/2021, 02 lần vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới, không rõ định lượng, không căn cứ; Người Campuchia tên Chênh, có hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu và thuê bị cáo Đỗ Thị E vận chuyển tiền qua biên giới; hiện, Chênh sinh sống tại Vương quốc Campuchia, Cơ quan điều tra không điều kiện xác minh.

- Đối với người thanh niên tên Khánh (không rõ lai lịch), có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê và người thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi giao tiền Đô la Y cho bị cáo E, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

- Đối với Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Out, Nguyễn Văn Vb, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Minh Ml, Nguyễn Văn Y có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho bị cáo Đỗ Thị E, nhưng mỗi người, mỗi lần vận chuyển dưới số lượng và không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị E (Lê) phạm tội: “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị E (Lê) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo E được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 30/01/2021 (*ngày ba mươi, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị E (Lê) phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị E (Lê): 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội: “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Y được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 30/01/2021 (ngày ba mươi, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 13.050.000 đồng;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 86.200 USD (đô la Y, có 862 tờ cùng mệnh giá 100 USD);
- Tịch thu tiêu hủy 2.130 bao thuốc lá nhập lậu các loại nhãn hiệu (ESSE, SPECIAL, CAPITAL, CARAVEN A, MESSI, ORIS, MOND SUPER SLINS, RICH MOND, RAM, GOL 555, FINE, CAPRI);
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL;
- Giao trả bị cáo E 01 máy đếm tiền, nhãn hiệu MANIC.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Đỗ Thị E (Lê) và Nguyễn Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ông Lê Nguyễn Hp và bà Nguyễn Thị Y Ga có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các ông Nguyễn Văn Out, Nguyễn Trung Ut, Nguyễn Văn Vi, Nguyễn Văn Vb và Nguyễn Minh Ml vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Quang Chân